

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 244/2019/HNGĐ-ST
Ngày 16-10-2019
*V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Truyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lộc;
2. Ông Lê Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Đinh Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1423/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2019; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu Y, sinh năm: 1985; nơi ĐKKHKT: Thôn CKT, xã ML, huyện PM, tỉnh BD; chỗ ở hiện nay: Thôn VA, xã MP, huyện PM, tỉnh BD. (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Ngọc T, sinh năm: 1978; địa chỉ: Thôn CKT, xã ML, huyện PM, tỉnh BD. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/7/2019, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu Y trình bày:

+ Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu Y và anh Phạm Ngọc T kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã ML, huyện PM ngày 25/4/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2011 cho

đến nay. Chị Nguyễn Thị Thu Y nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích cuộc hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Phạm Ngọc T.

+ Về con chung: Có 01 người là Phạm Thị Thảo Q, sinh ngày 04/01/2009; hiện nay đang sống với chị Nguyễn Thị Thu Y. Nếu Tòa án giải quyết được ly hôn thì chị Y yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh Phạm Ngọc T cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không có, nên khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Bị đơn anh Phạm Ngọc T:** Anh Phạm Ngọc T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay tại thôn CKT, xã ML, huyện PM, tỉnh BD; anh Phạm Ngọc T đăng ký nhân khẩu thường trú trong hộ bà Nguyễn Thị T1 (mẹ ruột của bị đơn T). Anh Phạm Ngọc T biết được Tòa án đang thụ lý, giải quyết vụ kiện ly hôn của vợ chồng; được Tòa án tiến hành cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án, nhưng anh T lần tránh khai báo, không có văn bản ý kiến về việc Tòa án thụ lý vụ kiện gửi đến Tòa án; cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến và tại phiên tòa anh T vắng mặt.

- Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn không có gì vi phạm. Tuy nhiên, bị đơn anh Phạm Ngọc T được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Ngọc T là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định theo quy định của Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về hôn nhân: Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thu Y được ly hôn với anh Phạm Ngọc T.

+ Về con chung: Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Phạm Thị Thảo Q, sinh ngày 04/01/2009 cho chị Phạm Thị Thu Y được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Y không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

+ Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Thu Y khai vợ chồng không có tài sản chung nên khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, vì lý do

không làm việc được với anh Phạm Ngọc T nên vấn đề này sẽ được xem xét trong một vụ án khác, nếu các bên đương sự có yêu cầu.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc chị Phạm Thị Thu Y phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- *Về sự vắng mặt của đương sự:* Bị đơn anh Phạm Ngọc T được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Phạm Ngọc T.

- *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ kiện “Ly hôn” và người bị kiện cư trú tại huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Do đó, căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu Y và anh Phạm Ngọc T kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ML, huyện PM, tỉnh BÐ ngày 25/4/2008. Lời trình bày của chị Y phù hợp với Trích lục kết hôn số: 341/TLKH-BS ngày 10/7/2019 của UBND xã ML, huyện PM cấp cho chị Nguyễn Thị Thu Y và anh Phạm Ngọc T, nên hôn nhân giữa chị Y và anh T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị Nguyễn Thị Thu Y cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không thể khắc phục được. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống; chị Y và anh T không chung sống với nhau từ năm 2011 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án hợp lệ cho anh T, nhưng anh T không có văn bản trình bày ý kiến đối với việc Thụ lý vụ án gửi đến Tòa án và lần tránh khai báo; không đến Tòa án để giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Thịnh vắng mặt. Điều này cho thấy anh T bỏ mặt hậu quả hôn nhân của vợ chồng.

Xét hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thu Y và anh Phạm Ngọc T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có duy trì cũng không đem lại kết quả. Điều này phù hợp với kết quả xác minh mâu thuẫn của vợ chồng tại địa phương nơi anh T cư trú. Do đó, chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thu Y được ly hôn với anh Phạm Ngọc T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu Y trình bày giữa giữa chị Y và anh T có 01 người con chung là Phạm Thị Thảo Q, sinh ngày 04/01/2009, hiện nay cháu Q đang sống với chị Y. Lời trình bày của chị Y là phù hợp với Trích lục khai sinh số: 340/TLKS-BS ngày 10/7/2019 của UBND xã ML, huyện PM, tỉnh BD cấp cho Phạm Thị Thảo Q, sinh ngày 04/01/2009. Khi ly hôn chị Y yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Q.

Xét yêu cầu nuôi con của chị Y là chính đáng, phù hợp với nguyện vọng của cháu Q và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, giao cháu Q cho chị Y được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng.

Đối với cấp dưỡng nuôi cháu Q: Do chị Y không có yêu cầu, nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu Y trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nên khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Phạm Ngọc T không có văn bản nêu ý kiến đối với việc Tòa án thụ lý vụ án gửi đến Tòa án; không có mặt tại Tòa án trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh T vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Khi nào chị Y, anh T tranh chấp và có yêu cầu thì Tòa án thụ lý, giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, chị Nguyễn Thị Thu Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu Y.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thu Y được ly hôn với anh Phạm Ngọc T.

2. Về con chung: Có 01 người con chung là Phạm Thị Thảo Q, sinh ngày 04/01/2009. Giao cháu Q cho chị Nguyễn Thị Thu Y được tiếp tục trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng và anh Phạm Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi cháu Q.

Anh Phạm Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng anh T không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Y. Khi cần thiết chị Y, anh T có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không xem xét trong vụ án này. Khi nào chị Nguyễn Thị Thu Y và anh Phạm Ngọc T tranh chấp và có yêu cầu thì Tòa án thụ lý, giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu Y phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Y đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000862 ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thu Y có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Phạm Ngọc T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND H.Phù Mỹ;
- Các đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ;
- UBND xã ML;
- Lưu VP- HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Truyền